

Bản án số: 36/2018/HSST
Ngày 26/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T.A, sinh năm 1998 tại huyện QV, tỉnh BN (**có kháng cáo**)

Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã NH, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1968; bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/10/2017 chuyển tạm giam ngày 01/11/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 (*Vắng mặt*).

Trú tại: Thôn ĐC, xã NH, huyện QV, tỉnh BN.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Vũ Thị T, sinh năm 1968 (*Có mặt*).

Trú tại: Thôn ĐC, xã NH, huyện QV, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 05/8/2017, Nguyễn Văn T.A điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 99E1-377.60 của gia đình đi từ nhà đến quán tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Văn M ở cùng thôn để mua thẻ cào điện thoại. Khi đến nhà ông M thấy

cửa quán khép hờ, không khóa, T.A gọi ông M nhưng không thấy ai trả lời. T.A kéo cửa quán ra thấy ông M đang nằm ngủ trong quán, xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T.A nhìn vào trong quán thấy cách khu vực ông M đang nằm ngủ khoảng 01m có một hòm tôn nhỏ để dưới đất, không có khóa. T.A bước qua người ông M đến chỗ hòm tôn và ôm hòm tôn đi ra. Khi đang bê hòm tôn thì T.A phát hiện trên đầu giường cạnh đó có một điện thoại di động Sony Xpria, T.A đặt hòm tôn xuống đất và lấy điện thoại đút vào túi quần, sau đó tiếp tục ôm hòm tôn đi ra ngoài cửa. T.A để hòm tôn lên xe mô tô và đi ra bãi đất trống cách nhà T.A khoảng 500m thì xuống xe. T.A mở hòm tôn ra kiểm tra thì thấy bên trong có tiền, thẻ cào điện thoại các mệnh giá khác nhau, một quyển sổ và một hộp sắt không khóa. T.A mở hộp sắt ra thấy bên trong 01 ví da, bên trong ví da có tiền và một số giấy tờ khác. Tiến Anh cất tất cả tài sản trên vào hộp sắt và để vào hộp tôn đi xe mô tô về bãi rác gần nhà vứt hòm tôn và cầm chiếc hộp sắt về nhà.

Khi về nhà T.A kiểm tra thấy bên trong có 10.000.000đ, thẻ cào điện thoại các loại mệnh giá trị giá 1.700.000đ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn M, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn M, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị G, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Q, 01 thẻ thanh toán tiền điện mang tên Nguyễn Văn M và 01 quyển sổ. T.A cất hết xuống gầm giường ngủ còn chiếc điện thoại di động thì để trong tủ quần áo.

Hôm sau, T.A tháo sim điện thoại ra và lắp sim điện thoại của T.A vào để sử dụng, toàn bộ số tiền và thẻ cào điện thoại T.A đã tiêu xài cá nhân hết. Một quyển sổ và một số giấy tờ cá nhân khác T.A đã mang đi vứt ra bãi rác gần nhà.

Ngày 28/10/2017, ông Nguyễn Văn M làm đơn trình báo đến Công an huyện QV về việc gia đình ông bị kẻ gian trộm cắp 10.000.000đ, thẻ cào điện thoại các loại mệnh giá trị giá 1.700.000đ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn M, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn M, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị G, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Q, 01 thẻ thanh toán tiền điện mang tên Nguyễn Văn M và 01 quyển sổ.

Ngày 29/10/2017, T.A đến cơ quan Công an huyện QV đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động Sony Xspria, 01 thẻ thanh toán tiền điện mang tên Nguyễn Văn M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 113/KL ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện QV kết luận: *“Một điện thoại di động SONY XSPRIA E2115 trị giá 2.100.000 đồng”*.

Ngày 24/11/2017, bà Vũ Thị T là mẹ của T.A đã đến nhà ông M bồi thường cho ông M số tiền 11.700.000đ. Ông M đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.A.

Ngày 25/11/2017, Công an huyện QV đã trả lại ông M 01 điện thoại di động Sony Xspria và 01 thẻ thanh toán tiền điện. Ông M nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về vấn đề dân sự.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, Nguyễn Văn T.A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 06/Ctr-VKS ngày 31/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố Nguyễn Văn T.A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T.A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T trình bày: Bà đã nghe rõ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T.A, các lời khai trên là hoàn toàn đúng. Hành vi phạm tội của T.A là sai trái pháp luật, sau khi xảy ra sự việc T.A đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Bà đã bồi thường cho gia đình ông M số tiền 11.700.000đ. Tại phiên tòa hôm nay bà không yêu cầu T.A phải hoàn trả lại số tiền trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.A để sớm trở về xã hội làm lại cuộc đời.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T.A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 138 (khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm h,p,b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Nguyễn Văn T.A từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do người bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu bị cáo T.A phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn T.A nhận tội và bà Vũ Thị T không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử công bố lời khai của người bị hại ông Nguyễn Văn M có đơn xin xử vắng mặt, đã nhận tiền bồi thường và một số tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bị cáo T.A phải bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T.A là phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 22 giờ ngày 05/8/2017, tại gia đình ông Nguyễn Văn M ở thôn ĐC, xã NH, huyện QV, tỉnh BN lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn T.A đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 10.000.000 đồng, thẻ cào điện thoại các loại trị giá 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động Sony Xspria trị giá 2.100.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân khác. Tổng trị giá tài sản T.A chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Văn M là 13.800.000 đồng. Toàn bộ số tiền và thẻ cào điện

thoại T.A đã dùng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29/10/2017 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, T.A đã đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giao nộp vật chứng của vụ án.

Thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T.A phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như Viện kiểm sát huyện QV đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì mục đích ích kỷ của bản thân. Do vậy, cần phải có một mức mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học nhưng đã bỏ học sớm lớp 11/12, bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, tương lai còn dài nhưng bị cáo lại không chịu tham gia lao động sản xuất để nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình. Bị cáo hoàn toàn ý thức được tài sản mà bị cáo trộm cắp là tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn M nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên vào tối ngày 05/8/2017 bị cáo đã lén lút trộm cắp số tiền 10.000.000 đồng, thẻ cào điện thoại các loại trị giá 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động Sony Xspria trị giá 2.100.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân khác với tổng giá trị tài sản là 13.800.000 đồng. Mặt khác phía địa phương cho biết bị cáo là đối tượng thường xuyên vắng mặt và có biểu hiện trộm cắp tài sản của người dân tại địa phương điều này chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo coi thường pháp luật. Xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng có nhiều người được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p,h,b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định hướng có lợi cho bị cáo. Do vậy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã được bồi thường và nhận lại tài sản, các giấy tờ khác bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 11.700.000đ, bà Vũ Thị T đã bồi thường cho người bị hại để bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của T.A gây ra. Tại phiên tòa hôm nay bà T không yêu cầu bị cáo T.A phải trả lại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 99E1-377.60 quá trình điều tra xác định là của bà Vũ Thị T, bà T không biết T.A lấy xe đi để trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T.A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T.A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h,p,b khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt:

Nguyễn Văn T.A 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T.A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BN;
- VKS, CA, THADS huyện QV;
- Sở Tư pháp tỉnh BN;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Đại